

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 30-7-2020, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

+ Anh Huỳnh C, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn , thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12-8-2020, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Huỳnh C và chị Trần Thị Xuân H đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh C và chị Trần Thị Xuân H thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Huỳnh C và chị Trần Thị Xuân H có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tuyết N, sinh ngày 15-8-2018. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận: Chị Trần Thị Xuân H là người được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh Huỳnh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng

9 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự lập được. Định kỳ 06 sáu tháng, anh C cấp dưỡng nuôi con một lần với số tiền 6.000.000đồng (tương ứng với 06 tháng tiền cấp dưỡng); lần cấp dưỡng đầu tiên là vào tháng 9 năm 2020 (thời gian cấp dưỡng của mỗi kỳ tiếp theo là tháng đầu tiên của kỳ đó). Chị Trần Thị Xuân H được trực tiếp nhận số tiền anh Huỳnh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Huỳnh C không trả đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì pH trả lãi đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh Huỳnh C nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[7] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12-8-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[8] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Huỳnh C và chị Trần Thị Xuân H.

- Về con chung: Anh Huỳnh C và chị Trần Thị Xuân H có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tuyết N, sinh ngày 15-8-2018. Các đương sự thỏa thuận:

+ Chị Trần Thị Xuân H là người được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Huỳnh Thị Tuyết N cho đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được.

+ Anh Huỳnh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự lập được. Định kỳ 06 sáu tháng, anh C cấp dưỡng nuôi con một lần với số tiền 6.000.000đồng (tương ứng với 06 tháng tiền cấp dưỡng); lần cấp dưỡng đầu tiên là vào tháng 9 năm 2020 (thời gian cấp dưỡng của mỗi kỳ tiếp theo là tháng đầu tiên của kỳ đó). Chị Trần Thị Xuân H được trực tiếp nhận số tiền anh Huỳnh C cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Huỳnh C không trả đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì pH trả lãi đối với

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Huỳnh C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà anh Huỳnh C đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0002475 ngày 30-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Anh Huỳnh C đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- UBND tt. Plei Kần, h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ